TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---

Bản án số: 144/2026/HS-PT
Ngày 18 tháng 9 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuỷ.

Bà Vũ Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuỳ Dương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2026/TLPT-HS ngày 03/9/2026 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 291/2026/HS-ST ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXPT-HS ngày 04/9/2026.

**** Bị cáo có kháng cáo***:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987; số CCCD: 019187004639; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm P, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Vũ Thị S; có chồng là Phạm Văn T; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1949, trú tại: xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên (*đã chết)*.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Trung D, sinh năm 1985 (là con trai bà T1); Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 20/02/2026, Lê Thị Thanh H (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển khiển soát BKS: 20M8 - 0871 đi trên đường tỉnh lộ 267 hướng xã T đi xã T3, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến Km5 + 300, thuộc địa phận xóm N1 (nay là xóm N3), xã T, tỉnh Thái Nguyên, xe mô tô do Hoa điều khiển đã đâm va vào bà Phạm Thị T1 đang đi bộ qua đường. Hậu quả: Lê Thị Thanh H và bà Phạm Thị T1 bị thương được đưa đi Bệnh viện A, Thái Nguyên cấp cứu, đến ngày 22/02/2026 bà T1 tử vong, xe mô tô của Hoa bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết quả xác định như sau:

Kết quả khám nghiệm, dựng lại hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc km5+300 đường tỉnh lộ 267, chiều đường xã T đi xã T3, tỉnh Thái Nguyên. Đoạn đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 8,2m, ở giữa đường có vạch kẻ sơn đơn quãng màu vàng, chia đường làm 02 chiều xe chạy. Sát mép đường bên phải theo hướng xã T – Quyết Thắng là phần nền đường KT 1,0m. Nhà bà Phạm Thị T1 ở bên phải đường theo hướng T – Q. Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường đang xuống dốc tiếp đến là đường cua vòng bên trái hướng T – Q. Lấy cột mốc H315 ĐT26 bên trái đường và mép bên phải đường hướng T – Q làm mốc để đo các vị trí dấu vết, phương tiện trên hiện trường, cụ thể:

- Số (1) là vết cà trượt trên mặt đường, chiều hướng T - Q có KT (0,7 x 0,02)m, điểm đầu cách mép đường 0,2m, điểm cuối trên lề đường cách mép đường 0,15m.

- Số (2) là vết cà trượt trên mặt đường, chiều hướng T - Q có KT (0,5 x 0,02)m điểm đầu cách mép đường 0,25m, điểm cuối trên lề đường vị trí số (1) cách vị trí số (2) 0,8m, điểm cuối vết cà kết thúc tại mép đường.

- Số (3) là xe mô tô BKS 20M8-0871 đã được dựng vào lề đường bên phải, tâm trục bánh trước xe cách điểm cuối số (2) là 0,55m.

- Số (4) là vị trí xe mô tô BKS: 20M8-0871 theo mô tả của người làm chứng và người liên quan, xác định: xe mô tô đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng đi phường Q và hướng hành lang bên phải đường; Trục bánh sau cách mép nhựa bên phải đường 0,4m, trục bánh trước cách mép nhựa bên phải đường 0,8m, xe đổ nằm trên hành lang bên phải đường.

- Mở rộng hiện trường, xác định cách vị trí số (1) 100m về hướng xã T trên hành lang bên phải đường là biển báo W201b – chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, BKS 20M8-0871 xác định xe bị hư hỏng nhẹ, bị cáo không đề nghị định giá với thiệt hại của xe.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Phạm Thị T1, xác định: Miệng có ít dịch chảy ra khi thay đổi tư thế; Tai phải có vết bầm tím kích thước (4x3) cm, bên trong vành tai xây xát kích thước (1,5x1) cm; Mặt trong cẳng tay trái có vết bầm tím kích thước (3x2) cm; Khuỷu tay phải có vết xây xát da kích thước (10x3,5) cm; Đầu gối phải có vết xây sát da kích thước (7,5x1,5) cm; Đầu gối trái có vết xây sát da kích thước (1x0,6) cm; Xương ngực bầm tím sưng nề; Vùng chẩm trái cách sau gốc tai trái 3 cm có vết sưng nề bầm tím kích thước (10x5x4,5) cm; Đụng dập, xuất huyết nhu mô não thùy thái dương đỉnh trái; Xuất huyết dưới nhện lan cầu não hai bên; Tổ chức não phù.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 723/KLGĐTT-KTHS, ngày 20/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: "1. Các kết quả chính: Đụng dập, xuất huyết nhu mô não thùy thái dương đỉnh trái. Xuất huyết dưới nhện bán cầu não hai bên. Tổ chức não phù. 2. Kết luận: Phạm Thị T1, sinh năm 1949, nơi ĐKTT xóm Nam Đồng, xã T, tỉnh Thái Nguyên bị chấn thương sọ não, tụ máu trong hộp sọ, đụng dập nhu mô não, phù não gây tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết".

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 975/KLTTCT-KTHS, ngày 27/5/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 1. Kết quả chính: 01 sẹo từ mặt ngoài gối trái đến mặt trước cẳng chân trái kích thước 18,5cm x (0,1 - 0,4) cm; Không chụp được phim MRI khớp gối do còn phương tiện kết xương nên không đánh giá được tổn thương sụn chêm và các dây chằng khớp gối; Vỡ mâm chày trái; Đứt dây chằng chéo trước khớp gối trái; Rách sụn chêm trong khớp gối trái.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể: 01 sẹo từ mặt ngoài gối trái đến mặt trước cẳng chân trái kích thước trung bình: 02%; Tỷ lệ phần trăm của vỡ mâm chày tại thời điểm giám định tối thiểu là: 11%; Tỷ lệ phần trăm của đứt dây chằng chéo trước tại thời điểm giám định tối thiểu là: 11%; Tỷ lệ phần trăm của rách sụn chêm tại thời điểm giám định tối thiểu là: 16%; Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương của Lê Thị Thanh H tại thời điểm giám định là: 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là do Lê Thị Thanh H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, nơi người đi bộ đang qua đường dẫn đến đâm va vào bà Phạm Thị T1 đang đi bộ qua đường.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Đỏ - Đen, BKS: 20M8 – 0871; Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, mang tên Lê Thị Thanh H. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho bị cáo quản lý.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông (niêm phong trong bì ký hiệu A) và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 191107000032 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 03/8/2020 mang tên Lê Thị Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Thanh H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bà T1 (anh Dũng) không có yêu cầu thêm.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2026/HS-ST ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt: bị cáo Lê Thị Thanh H **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2026, bị cáo Lê Thị Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất của vụ án, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo vẫn đang nằm điều trị tại Bệnh viện do vụ tai nạn, 02 con của bị cáo còn nhỏ. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Trung D: tiếp tục có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo Lê Thị Thanh H thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là lao động chính trong gia đình, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Từ đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 291/2026/HS-ST ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên, theo hướng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đại diện hợp pháp của bị hại, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện tai nạn, video ghi lại diễn biến tai nạn, các kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19h00 ngày 20/02/2026, Lê Thị Thanh H (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô, BKS: 20M8 - 0871 trên đường tỉnh lộ 267, hướng xã T đi xã T3, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến Km5 + 300, thuộc địa phận xóm N1 (nay là xóm N3), xã T, tỉnh Thái Nguyên. Do Hoa không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, nơi người đi bộ đang qua đường dẫn đến xe mô tô do Hoa điều khiển đã đâm va vào bà Phạm Thị T1 đang đi bộ qua đường. Hậu quả: bà T1 bị tử vong, Hoa bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 35%, xe mô tô của Hoa bị hư hỏng nhẹ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Thị Thanh H đã vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

"Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

...3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm..."

Hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh H đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Thanh H về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại tới tính mạng của người khác; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, nhưng cần xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức của những người tham gia giao thông.

Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét. Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đại diện gia đình bị hại là anh Trần Trung D (con bị hại) tiếp tục có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là Biên lai nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ, hiện nay vẫn đang phải điều trị tại Bệnh viện, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức để răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội.

Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và đề nghị của Viện kiểm sát.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận đủ tiền bồi thường theo thoả thuận tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2026/HS-ST ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh H **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh H cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (tại Biên lai biên lai thu số 0000343 ngày 10/9/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1- Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1- Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Toàn